

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC THỜI GIAN QUA

TRƯƠNG HẢI YẾN*

Trong thời gian qua, kiểm toán chuyên đề đang là phương thức kiểm toán được Kiểm toán nhà nước chú trọng phát triển bởi những hiệu quả mà nó mang lại. Qua quá trình kiểm toán, đã có nhiều kết quả đáng ghi nhận cũng như những mặt hạn chế cần khắc phục. Bài viết trình bày một số kết quả chủ yếu cũng như hạn chế của công tác kiểm toán chuyên đề thời gian qua và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán chuyên đề thời gian tới.

Từ khóa: kiểm toán chuyên đề

Current status of conducting thematic audits of SAV

In recent years, thematic auditing is a vital method of auditing developed by SAV by the effects it brings. Through the process of auditing, there are many remarkable results as well as limitations to overcome. The article presents some key findings as well as the limitations of the audit work over the past time and proposes some solutions to improve the audit quality in the coming time.

Keywords: Thematic audit

Quá trình tổ chức thực hiện kiểm toán chuyên đề thời gian qua của KTNN đã đạt được một số kết quả chủ yếu như sau:

(1) Về tổ chức lựa chọn chuyên đề để kiểm toán:

Kiểm toán chuyên đề do KTNN thực hiện đã lựa chọn được một số nội dung, hoạt động, chương trình phù hợp với yêu cầu quản lý, tình hình kinh tế xã hội trong từng thời kỳ, phù hợp với đặc thù của từng địa phương, bộ, ngành được lựa chọn kiểm toán, liên quan đến những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, theo yêu cầu giám sát của chính quyền địa phương và của Quốc hội. Đây là một trong những yếu tố quan trọng đem lại thành công của một số cuộc kiểm toán. Các chuyên đề đã tổ chức kiểm toán thành công điển hình đó là: Công tác phát hành, quản lý và sử dụng vốn TPCP; công tác quản lý nợ công; Việc quản lý, sử dụng đất dự án khu đô thị tại các địa phương; công tác quản lý và sử dụng công chức, viên chức, lao động hợp đồng và quỹ lương; Công tác đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị y tế tại một số địa phương, bộ, ngành; công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản; Việc thực hiện Đề án Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước; Chương

trình MTQG về xây dựng nông thôn mới...

(2) Quá trình tổ chức thực hiện kiểm toán chuyên đề đã xây dựng được đề cương đối với một số chuyên đề có phạm vi rộng, sử dụng nguồn lực toàn Ngành để thực hiện như đề cương chuyên đề:

Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP và Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg; Công tác phát hành, quản lý và sử dụng vốn TPCP; Công tác quản lý nợ công; Việc quản lý, sử dụng đất dự án khu đô thị tại các địa phương; Công tác quản lý và sử dụng công chức, viên chức, lao động hợp đồng và quỹ lương; Công tác đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị y tế tại một số địa phương, bộ, ngành; Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản; Việc thực hiện Đề án Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước; Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới... Việc tổ chức thực hiện kiểm toán trên cơ sở đề cương ban hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho các Đoàn kiểm toán, là yếu tố quan trọng mang lại thành công cho cuộc kiểm toán.

*KTNN chuyên ngành Ia



(3) Việc xây dựng KHKT đã được các đơn vị triển khai cơ bản bám sát để cương các chuyên đề đã được Tổng KTNN ban hành và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo KTNN đối với mỗi chuyên đề: Hầu hết các KHKT đã thu thập được thông tin về chuyên đề thực hiện kiểm toán (độc lập hoặc chuyên đề lồng ghép) cũng như các thông tin theo yêu cầu của mẫu biểu KHKT theo Đề cương đã được phê duyệt; đánh giá được hệ thống kiểm soát nội bộ và tình hình thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị được kiểm toán; xác định trọng tâm và rủi ro kiểm toán phù hợp với thông tin đã thu thập, từ đó xác định phạm vi, giới hạn và bố trí nhân sự, thời gian thực hiện KHKT.

(4) Qua kiểm toán chuyên đề, KTNN đã phát hiện, kiến nghị xử lý tài chính với tổng số tiền hàng chục ngàn tỷ đồng; kiến nghị hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế nhiều văn bản sai quy định hoặc không phù hợp thực tế; chỉ ra những yếu kém, hạn chế của hệ thống quản lý, hướng khắc phục nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng tài chính công, tài sản công, trong đó một số kết quả điển hình như:

- Qua kiểm toán đã phát hiện nhiều trường hợp giao dự toán chi đối với một số lĩnh vực không hợp lý với nhu cầu thực tiễn của từng địa phương gây lãng phí, giảm hiệu quả sử dụng ngân sách; chậm

đưa các chính sách xã hội của Nhà nước vào cuộc sống làm giảm mục tiêu, ý nghĩa, hiệu lực, hiệu quả của chính sách, giảm lợi ích đem lại cho người dân, làm giảm niềm tin của nhân dân vào Nhà nước. Kết quả kiểm toán chuyên đề về các chương trình, dự án cũng cho thấy: (i) Có quá nhiều chương trình trùng mục tiêu cùng thực hiện trên cùng một địa bàn; cơ chế lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình MTQG còn nhiều bất cập, các địa phương chưa chủ động bố trí vốn thực hiện lồng ghép dẫn tới đầu tư dàn trải, phân tán, khó quản lý điều hành tập trung thống nhất; (ii) Hệ thống văn bản, chính sách hướng dẫn thiếu đồng bộ, nội dung, tiêu chí lạc hậu, chưa bám sát thực tế; (iii) Công tác chỉ đạo điều hành, phối hợp thực hiện đối với một số chương trình còn hạn chế; (iv) Công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; kết quả thực hiện các mục tiêu của một số chương trình còn thấp... Trên cơ sở kết quả kiểm toán, KTNN đã có kiến nghị đối với Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành có liên quan khắc phục hạn chế, bất cập nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của các chương trình MTQG.

- Kiểm toán Chuyên đề Việc quản lý, sử dụng đất dự án khu đô thị tại các địa phương, KTNN đã có kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ để giải quyết các vướng mắc, bất cập trong lĩnh vực đất

đai; thuế GTGT chuyển nhượng bất động sản; quy hoạch đất ở không hình thành đơn vị ở. Đồng thời, kiến nghị các bộ, ngành nghiên cứu để hướng dẫn áp dụng một phương pháp xác định giá đất tối ưu nhất nhằm tránh mỗi địa phương, đơn vị áp dụng tùy tiện các phương pháp khác nhau gây thất thu ngân sách, khó khăn trong công tác quản lý; sửa đổi và bổ sung một số quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT, Thông tư 76/2014/TT-BTC, Thông tư số 219/2013/TT BTC; bãi bỏ Văn bản số 2409/BXD-KTXD ngày 27/10/2016 gửi UBND Thành phố Hà Nội... nhằm đảm bảo quy định của Nhà nước ngày một hướng dẫn đầy đủ hơn các hoạt động phát sinh trong thực tiễn quản lý, sử dụng đất tại các địa phương, tránh thất thu NSNN; kiến nghị các địa phương chấn chỉnh, khắc phục sai sót, hạn chế phát hiện qua kiểm toán trong việc quản lý, sử dụng đất dự án đô thị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công, tài sản công...

- Qua kiểm toán công tác quản lý và sử dụng công chức, viên chức, lao động hợp đồng tại các bộ, ngành, địa phương cho thấy còn nhiều sai sót, hạn chế; việc thực hiện tinh giản biên chế đối với cơ quan, đơn vị theo quy định hiện nay còn bất cập..., KTNN đã kiến nghị Chính phủ sửa đổi bất cập của Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế đối với cơ quan, đơn vị ban hành kèm theo Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015, Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014, Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000; kiến nghị các bộ, ngành sửa đổi Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ... nhằm giải quyết những vấn đề bất cập, vướng mắc trong quản lý, sử dụng biên chế tại các địa phương, bộ, ngành.

Qua kết quả kiểm toán chuyên đề, KTNN cũng đã kiến nghị kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có sai phạm trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công góp phần phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thông qua kết quả kiểm toán, KTNN đã cung cấp cho Quốc hội, Chính phủ, cơ quan tư pháp, chính quyền địa phương các cấp, cũng như từng đơn vị được kiểm toán những thông tin hữu ích, kịp thời, có độ tin cậy và tính thuyết phục cao để sử dụng trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, là nguồn thông tin quan trọng giúp cho

Quốc hội, HĐND các cấp sử dụng trong hoạt động giám sát và ra quyết định.

Ngoài những kết quả đã đạt được như trên, kiểm toán chuyên đề của KTNN trong những năm qua còn một số hạn chế chủ yếu như sau:

(1) Về lựa chọn chuyên đề kiểm toán

(i) Bên cạnh một số chuyên đề lựa chọn đúng, thành công thì vẫn còn tình trạng một số nội dung, hoạt động, chương trình được lựa chọn làm chuyên đề kiểm toán chưa phải là các lĩnh vực, chương trình, dự án, các vấn đề được các cơ quan dân cử giám sát và xã hội quan tâm. Nhiều chuyên đề được lựa chọn kiểm toán có kết quả kiểm toán còn nghèo nàn; một số cuộc kiểm toán chuyên đề lựa chọn chưa phải là các vấn đề thiết thực, nổi cộm được các cấp quản lý và dư luận quan tâm nên chưa đi sâu, giải đáp các vấn đề bức xúc trong dư luận xã hội, những hiện tượng tiêu cực xảy ra trong quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; (ii) Một số chuyên đề, vấn đề lựa chọn kiểm toán còn ở diện hẹp, chỉ ảnh hưởng trong một địa phương, bộ ngành được kiểm toán mà chưa liên quan, ảnh hưởng đến nhiều đơn vị, bộ, ngành, địa phương trên toàn quốc nên tầm ảnh hưởng chưa rộng, chưa tác động nhiều đến kinh tế - xã hội của đất nước.

Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trên là do hầu hết các đơn vị trong ngành còn bị động trong việc lựa chọn nội dung, hoạt động, chương trình để thực hiện kiểm toán chuyên đề trong kế hoạch kiểm toán hàng năm của đơn vị mình. Nhiều trường hợp các đơn vị lựa chọn chỉ chọn khi có ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo KTNN. Do việc lựa chọn còn bị động, trong thời gian ngắn dẫn đến thiếu thông tin về các vấn đề, chuyên đề kiểm toán nên gây khó khăn cho việc xây dựng đề cương, KHKT cũng như việc xác định phạm vi, tên chuyên đề được kiểm toán; nhiều chuyên đề đã xác định trong KHKT năm nhưng khi triển khai xây dựng KHKT phải điều chỉnh phạm vi, tên của chuyên đề kiểm toán.

(2) Về xây dựng đề cương kiểm toán chuyên đề

Qua thực tiễn xây dựng và triển khai áp dụng một số đề cương kiểm toán chuyên đề cho thấy còn một số hạn chế như: (i) Đề cương xây dựng còn dàn trải, ôm đồm nhiều trọng tâm, nội dung kiểm toán không cần thiết, không phù hợp với thực tế tổ chức về nhân sự, thời gian của các Đoàn kiểm

toán hiện nay. Do vậy, thực tế các Đoàn kiểm toán không thực hiện được đầy đủ các nội dung kiểm toán đã xây dựng trong đề cương. (ii) Một số trọng tâm, nội dung, phạm vi xác định trong một số đề cương không phù hợp với thông tin thu thập, không phù hợp với các quy định pháp luật, phân cấp quản lý của vấn đề, nội dung, hoạt động, chương trình được lựa chọn kiểm toán chuyên đề nên quá trình thực hiện còn vướng mắc, phải điều chỉnh. (iii) Mặc dù, khối lượng công việc thực hiện khá nhiều nhưng một số đề cương không hướng dẫn cụ thể phạm vi kiểm toán, cách thức tổ chức thực hiện, đối với một số trọng tâm, nội dung kiểm toán khó dẫn đến quá trình thực hiện các đơn vị còn lúng túng và thực hiện chưa thống nhất. (iv) Ngoài ra, một số đề cương có hồ sơ mẫu biểu còn phức tạp, số lượng nhiều, chưa tập trung vào một số vấn đề cần thiết của cuộc kiểm toán, gây khó khăn cho công tác khảo sát lập kế hoạch kiểm toán mà hiệu quả lại không cao.

Nguyên nhân chủ yếu do thời gian xây dựng đề cương ngắn, đơn vị chủ trì xây dựng đề cương cũng như các KTV được phân công trực tiếp xây dựng đề cương chưa có đủ thời gian để nghiên cứu đầy đủ quy định pháp luật, phân cấp quản lý, tình hình tổ chức thực hiện tại các địa phương, bộ, ngành, doanh nghiệp đối với vấn đề, nội dung, hoạt động, chương trình được lựa chọn kiểm toán chuyên đề. Ngoài ra, nhiều đơn vị trong Ngành chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc tham gia ý kiến đối với đề cương kiểm toán các chuyên đề; thời gian để tham gia ý kiến không nhiều, do đó các đơn vị không có điều kiện nghiên cứu kỹ để đề cương nên không có nhiều ý kiến tham gia hoàn thiện đề cương. Bên cạnh đó, chuyên đề được lựa chọn kiểm toán trong năm thường là vấn đề, nội dung, hoạt động chưa có trong thực tiễn kiểm toán của KTNN nên các đơn vị chưa có kinh nghiệm dẫn đến đề cương xây dựng, ban hành còn chưa sát, chưa phù hợp quy định pháp luật và thực tế triển khai thực hiện.

(3) Lựa chọn cách thức tổ chức thực hiện kiểm toán chuyên đề

Với mỗi cách thức tổ chức thực hiện kiểm toán chuyên đề sẽ có những ưu điểm, hạn chế nhất định. Chẳng hạn, đối với một số cuộc kiểm toán chuyên đề thực hiện độc lập do nhiều đơn vị trong ngành

cùng thực hiện thì ưu điểm là sẽ tạo được tính chủ động cho các đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán, nguồn lực thực hiện sẽ được tập trung nhiều hơn trong toàn ngành, thuận lợi trong quản lý KTV, quản lý kết quả kiểm toán... Nhưng sẽ có tình trạng kết quả kiểm toán mang tính đơn lẻ từ phát hiện của từng Đoàn kiểm toán mà không được chia sẻ để nhân rộng ở tất cả các đoàn dẫn đến mẫu chọn kiểm toán và ý kiến kiểm toán chưa đủ đại diện cho các vùng miền, khu vực; kết quả kiểm toán còn xử lý chưa thống nhất giữa các Đoàn, Tổ kiểm toán. Đối với cuộc kiểm toán chuyên đề độc lập do một đơn vị trong ngành chủ trì, các đơn vị khác cử nhân sự tham gia phối hợp thì ưu điểm là tạo tính thống nhất cao hơn, các phát hiện kiểm toán của các tổ kiểm toán được nhân rộng trong toàn đoàn, liên kết được các vấn đề trong một cuộc kiểm toán... Nhưng không thuận lợi trong quản lý KTV, quản lý kết quả kiểm toán, đơn vị chủ trì không chủ động trong bố trí số lượng, chất lượng nhân sự tham gia Đoàn kiểm toán.

Việc lựa chọn các chủ đề, vấn đề phù hợp về loại hình (nội dung lồng ghép hay chuyên đề lồng ghép), tính chất (đơn giản hay phức tạp), phạm vi (rộng hay hẹp liên quan đến một hay nhiều địa phương, bộ ngành) để thực hiện kiểm toán lồng ghép trong kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương, bộ ngành, BCTC doanh nghiệp cũng là yếu tố quan trọng tạo nên thành công của cuộc kiểm toán. Thực tế trong thời gian qua, một số chuyên đề đã lựa chọn phương thức tổ chức thực hiện chưa đảm bảo tối ưu dẫn đến quá trình thực hiện còn nhiều vướng mắc, bất cập làm giảm hiệu quả của cuộc kiểm toán; một số vấn đề, chủ đề có phạm vi kiểm toán rộng, tính chất phức tạp nhưng tổ chức kiểm toán lồng ghép trong cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách của các địa phương, bộ, ngành dẫn đến việc bố trí nhân lực (thời gian và nhân sự) không tương xứng với yêu cầu của chuyên đề kiểm toán nên kết quả kiểm toán đạt được chưa cao.

(4) Về xây dựng, tổ chức thực hiện KHKT của các Đoàn kiểm toán

- Nhiều KHKT chưa thu thập được đầy đủ các thông tin về chuyên đề kiểm toán phục vụ cho việc đánh giá, xác định trọng yếu, rủi ro kiểm toán; thu thập thông tin về phân cấp quản lý, tình hình thực



hiện của các vấn đề, hoạt động, chương trình được lựa chọn kiểm toán chuyên đề chưa chính xác dẫn đến việc xác định trọng tâm, nội dung kiểm toán chưa phù hợp làm ảnh hưởng đến kết quả của cuộc kiểm toán.

- Một số KHKT xác định trọng tâm kiểm toán còn chung chung hoặc đưa toàn bộ trọng tâm theo đề cương đã ban hành mà chưa căn cứ từ thông tin và số liệu qua khảo sát để xác định trọng tâm dẫn đến xác định chưa đầy đủ trọng tâm hoặc xác định trọng tâm, trọng yếu kiểm toán không phù hợp với thông tin thu thập; chưa xác định trọng yếu, trọng tâm kiểm toán tại mỗi đơn vị được kiểm toán.

- Xác định thiếu nội dung kiểm toán tương ứng với các trọng tâm kiểm toán đã xác định; xác định nội dung kiểm toán chưa phù hợp với thông tin thu thập hoặc xác định nội dung kiểm toán nhưng không có thông tin liên quan; chưa xác định nội dung kiểm toán cụ thể cho mỗi đơn vị, đầu mối được kiểm toán. Một số nội dung kiểm toán xác định còn chung chung nên chưa giúp cho các Tổ kiểm toán, các KTV, nhất là KTV mới vào nghề định hướng, triển khai trong quá trình thực hiện kiểm toán.

- Việc lựa chọn đầu mối, đơn vị kiểm toán chủ yếu trên cơ sở nhân sự hiện có của Đoàn kiểm toán mà không trên cơ sở yêu cầu, mục tiêu, trọng yếu,

nội dung của cuộc kiểm toán; lựa chọn đơn vị, đầu mối kiểm toán nhưng không có đủ thông tin làm cơ sở lựa chọn; tiêu chí lựa chọn các đơn vị được kiểm toán không rõ ràng, cụ thể.

- Phạm vi kiểm toán của một vài KHKT còn chông chéo với các KTNN khu vực và chuyên ngành; xác định thiếu các đơn vị kiểm toán tổng hợp đối với các chuyên đề lồng ghép; phạm vi kiểm toán lồng ghép chưa phù hợp với nhân sự hiện có hoặc đặc thù của địa phương được kiểm toán, còn dàn trải theo đề cương chung; xác định phạm vi, đối tượng kiểm toán chưa phù hợp với thời gian, nhân sự dẫn đến quá trình thực hiện phải điều chỉnh, bổ sung.

- Việc bố trí thời gian, nhân sự của một số Đoàn kiểm toán chưa ưu tiên cho kiểm toán các chuyên đề, nội dung lồng ghép, nhất là việc kiểm toán tổng hợp các chuyên đề lồng ghép; bố trí nhân sự chưa căn cứ trên cơ sở trọng yếu, trọng tâm đã xác định, xác định trọng tâm kiểm toán nhưng không bố trí nhân sự, thời gian để thực hiện; nhiều Đoàn kiểm toán chưa tập trung cho việc kiểm toán tổng hợp nên kết quả kiểm toán chưa có nhiều phát hiện, đánh giá, nhận định mang tầm vĩ mô về cơ chế quản lý, điều hành đối với chuyên đề, vấn đề được kiểm toán. Bên cạnh đó, các phương pháp kiểm toán còn đơn giản, hiệu quả chưa cao...

Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện KHKT gồm: (i) Việc xây dựng KHKT của một số Đoàn kiểm toán còn mang tính hình thức, chưa thật sự coi KHKT là tiền đề quan trọng không thể thiếu của cuộc kiểm toán. Một vài Lãnh đạo Đoàn kiểm toán, lãnh đạo KTNN khu vực, chuyên ngành chưa quan tâm, coi trọng đúng mức đối với công tác xây dựng KHKT nên dẫn đến thiếu sự chỉ đạo, điều hành; còn thiếu kiên quyết trong chỉ đạo hoàn thiện, chỉnh sửa KHKT. (ii) Chưa dành thời gian thỏa đáng cho việc khảo sát, thu thập thông tin và lập KHKT. (iii) Chất lượng đội ngũ cán bộ, KTV lập KHKT còn hạn chế, thiếu kỹ năng phân tích, tổng hợp đánh giá các thông tin thu thập được để phân tích, đánh giá xác định trọng yếu, trọng tâm, nội dung, phạm vi kiểm toán làm cơ sở bố trí nhân sự, thời gian phù hợp, còn lệ thuộc nhiều vào đề cương kiểm toán, thiếu sáng tạo trong điều kiện thực tế của cuộc kiểm toán; chất lượng nhân sự thực hiện kiểm toán còn hạn chế, chưa được bồi dưỡng, đào tạo kỹ càng về chuyên đề sẽ thực hiện kiểm toán. (iv) Chưa có sự liên hệ chặt chẽ với các KTNN trong ngành khi lựa chọn các đầu mối kiểm toán để tránh chồng chéo; các đơn vị cùng thực hiện kiểm toán chuyên đề chưa phối hợp tốt trong cung cấp thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi kết quả kiểm toán liên quan đến chuyên đề chọn kiểm toán.

Việc tổ chức thực hiện kiểm toán chuyên đề còn một số bất cập, hạn chế như đã nêu trên dẫn đến một số cuộc kiểm toán chưa đi sâu đánh giá cơ chế quản lý, điều hành; tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực trong việc sử dụng nguồn lực của các đơn vị được kiểm toán đối với chuyên đề, nội dung kiểm toán, chưa giải đáp thích đáng được các vấn đề bức xúc về những hiện tượng tiêu cực xảy ra mà mới chỉ thiên về phát hiện các sai sót và xử lý tài chính tăng thu, giảm chi NSNN; một số chuyên đề tổ chức thành cuộc kiểm toán độc lập nhưng chỉ do một hoặc một số ít đơn vị trong ngành thực hiện nên mẫu chọn không đủ lớn, không đủ đại diện cho các vùng miền dẫn đến kết quả, kiến nghị kiểm toán trong phạm vi hẹp, chưa toàn diện, giá trị chưa cao. Bên cạnh đó, việc tổng hợp kết quả kiểm toán chuyên đề do nhiều đơn vị trong ngành cùng thực hiện cũng gặp nhiều khó khăn do còn có

việc xử lý chưa thống nhất, kết quả kiểm toán vụn, không phong phú... dẫn đến BCKT chưa đáp ứng đầy đủ mong đợi của các cơ quan quản lý và của người dân.

Mở rộng đối tượng cụ thể của hoạt động KTNN sang kiểm toán chuyên đề là yêu cầu khách quan, tạo nên sự phát triển mới trong hoạt động của KTNN để phát huy ngày càng đầy đủ vai trò của KTNN đối với sự phát triển kinh tế xã hội nói chung và đối với việc đổi mới và nâng cao chất lượng quyết định, giám sát NSNN của các cơ quan dân cử nói riêng. KTNN chuyên ngành Ia đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của kiểm toán chuyên đề trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, Về lựa chọn vấn đề, nội dung, hoạt động, chương trình để kiểm toán chuyên đề: Việc lựa chọn vấn đề, chủ đề để tổ chức kiểm toán chuyên đề là công việc quan trọng nhất, có thể quyết định đến thành công hay thất bại của cuộc kiểm toán. Những vấn đề, chủ đề cần được quan tâm lựa chọn để tiến hành trong kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công gồm: (i) Những vấn đề quan trọng được Quốc hội, Chính phủ, người dân quan tâm và cần gắn chặt với tình hình chung về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; (ii) Những vấn đề, lĩnh vực nổi cộm, có nhiều ý kiến, cần giải đáp từ công luận; (iii) Những vấn đề được lựa chọn theo khả năng thực hiện, từ nhỏ đến lớn, từ nông tới sâu và từ đơn giản tới phức tạp.

Để lựa chọn được các vấn đề, chủ đề thiết thực, trước hết cần chuyển từ thể bị động sang thể chủ động trong xây dựng KHKT hàng năm của KTNN. Theo đó, cần dành thời gian, nhân lực thỏa đáng và có lộ trình hợp lý để tổ chức thu thập, nắm bắt thông tin thông qua thông tin đại chúng, thông tin trong nội ngành, nghiên cứu, định hướng, xác định các vấn đề, chủ đề đáp ứng các yêu cầu nêu trên trong quản lý, điều hành vĩ mô của nền kinh tế cũng như hoạt động quản lý của các đơn vị là đối tượng kiểm toán để xây dựng trước KHKT hàng năm cho riêng loại hình kiểm toán chuyên đề; từ đó bố trí thời gian hợp lý cho việc xây dựng đề cương kiểm toán cũng như thu thập thông tin xây dựng KHKT, đào tạo KTV thực hiện kiểm toán các chuyên đề này.

Thứ hai, Nâng cao chất lượng xây dựng đề cương kiểm toán chuyên đề:

- Bố trí nhân sự, thời gian phù hợp cho công tác xây dựng đề cương kiểm toán chuyên đề; tổ chức thu thập thông tin về phân cấp quản lý, tình hình tổ chức thực hiện tại các địa phương, bộ, ngành, doanh nghiệp đối với vấn đề, nội dung, hoạt động, chương trình được lựa chọn kiểm toán chuyên đề; nghiên cứu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quy định pháp luật có liên quan đến chủ đề, vấn đề sẽ thực hiện kiểm toán chuyên đề cho KTV trực tiếp tham gia xây dựng đề cương.

- Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của các đơn vị trong việc xây dựng và tham gia ý kiến hoàn thiện đề cương; bố trí thời gian hợp lý để các đơn vị có điều kiện nghiên cứu kỹ, tổ chức trao đổi, thảo luận cho ý kiến về việc hoàn thiện đề cương kiểm toán. Việc xây dựng đề cương cần gắn với thực tiễn hoạt động kiểm toán, hạn chế để xảy ra những bất cập, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện kiểm; xác định trọng tâm, nội dung kiểm toán phù hợp với nhân sự, thời gian hiện có của các đơn vị sẽ thực hiện kiểm toán nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu, yêu cầu của cuộc kiểm toán, tránh dàn trải, hạn chế các vấn đề không thiết thực hoặc ít liên quan đến chủ đề, vấn đề chọn kiểm toán; rà soát để đơn giản nhất có thể hồ sơ, mẫu biểu của KHKT và BCKT nhằm hướng đến đề cương có tính khả thi cao nhất, hiệu quả kiểm toán cao nhất.

Thứ ba, Cần lựa chọn cách thức tổ chức kiểm toán chuyên đề phù hợp: Đây cũng là một trong những yếu tố tạo nên thành công của các cuộc kiểm toán chuyên đề. Để xác định các vấn đề, chủ đề để kiểm toán chuyên đề theo hình thức lồng ghép trong các cuộc kiểm toán quyết toán ngân sách địa phương, bộ, ngành, kiểm toán BCTC của doanh nghiệp hay thành lập một cuộc kiểm toán chuyên đề độc lập; thực hiện cuộc kiểm toán theo hình thức giao cho một đơn vị chủ trì, các đơn vị khác trong Ngành cử nhân sự tham gia phối hợp hay các KTNN chuyên ngành, khu vực cùng tổ chức thực hiện kiểm toán chuyên đề đó trên địa bàn quản lý của mình để đạt kết quả tốt nhất thì trước hết cần phải nghiên cứu kỹ các thông tin liên quan đến chuyên đề, phạm vi, tính chất, yêu cầu của cuộc kiểm toán cũng như nguồn nhân lực hiện có, các tình huống có thể xảy ra trong thực tiễn

triển khai kiểm toán để phân tích, đánh giá những ưu điểm, hạn chế của các phương thức này, từ đó lựa chọn phương án kiểm toán tối ưu nhất, có hiệu quả cao nhất.

Thứ tư, Nâng cao chất lượng công tác xây dựng KHKT của các Đoàn kiểm toán với các biện pháp chủ yếu đó là:

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các đơn vị trong xây dựng KHKT của Đoàn kiểm toán; dành thời gian thỏa đáng cho công tác xây dựng KHKT, trong đó tăng thời gian cho công tác khảo sát, thu thập thông tin; dành thời gian hợp lý cho phân tích, đánh giá xác định trọng yếu, rủi ro kiểm toán; xác định mục tiêu, nội dung, phạm vi kiểm toán; tập trung nhiều hơn cho việc kiểm toán tổng hợp.

- Bố trí, chọn lọc những KTV có đủ năng lực để tạo lập một đội ngũ KTV chuyên nghiệp trong công tác xây dựng KHKT tại các KTNN khu vực, KTNN chuyên ngành thực hiện kiểm toán chuyên đề.

- Tăng cường phối hợp trong công tác xây dựng kế hoạch kiểm toán giữa các đơn vị trong ngành, nâng cao chất lượng công tác thẩm định, xét duyệt KHKT nhằm tránh sự trùng lặp trong việc lựa chọn đầu mối kiểm toán.

Thứ năm, Có cách thức, nội dung đào tạo đội ngũ KTV chuyên sâu, am hiểu các lĩnh vực kinh tế xã hội và am hiểu quản lý kinh tế, tài chính vĩ mô, từ đó có thể tiếp cận chính sách một cách am tường nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng kiểm toán nhằm thực hiện tốt định hướng vừa đa dạng vừa chuyên sâu trong hoạt động kiểm toán chuyên đề.

Thứ sáu, Nghiên cứu để vận dụng hiệu quả công tác phân tích rủi ro, xác định trọng yếu kiểm toán trong hoạt động xây dựng KHKT nói chung và kiểm toán chuyên đề nói riêng. Vận dụng các phương pháp kiểm toán đa dạng, phù hợp với thực tế kiểm toán của các cuộc kiểm toán nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm toán.

Thứ bảy, Thiết lập hệ thống thông tin điện tử với đầy đủ dữ liệu cần thiết về các đơn vị được kiểm toán, phục vụ cho việc xây dựng KHKT chuyên đề hàng năm và KHKT của Đoàn kiểm toán; thường xuyên thu thập và cập nhật, bổ sung.